TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/HNGĐ–ST
Ngày: 18 / 9/ 2020
V/v:*"Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang
Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông: Nguyễn Đức Nghị
2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Huệ
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày18tháng9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph, xét xử sơ thẩm công khaivụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐngày25/8/ 2020về việc "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph giữa:

- Nguyên đơn chị: **Hoàng Thị Th**, sinh năm: 1982
Địa chỉ: Xóm Nhàng, xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph;
- Bị đơn anh: **Hà Văn Ng**, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Xóm Nhàng, xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph;

(Tại phiên tòa chị Th và anh Ng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩmchị Hoàng Thị Th trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Ng yêu nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/12/1999 tại UBND xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh Ng một thời gian thì vợ chồng ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 1/2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng về quan điểm sống, anh Ng không tu chí làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng đến tháng 8/2020 chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xử cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Ng.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Tiến L, sinh ngày 09/12/2000, Cháu Hà Thị Hoàng L; sinh ngày 13/9/2011. Sau khi ly hôn cháu Lđã thành niên cháu ở với ai là quyền của cháu còn đối với cháu L nếu anh Ng nuôi dưỡng thì chị cũng đồng ý còn nếu anh Ng không nuôi thì chị xin nuôi cháu L và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn anh Hà Văn Ngtrình bày: Về thời gian kết hôn, các thủ tục xung quanh việc kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay chị Th xin ly hôn anh không nhất trí, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin được đoàn tụ để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Tiến L, sinh ngày 09/12/2000, Cháu Hà Thị Hoàng L; sinh ngày 13/9/2011, nếu xảy ra ly hôn cháu L đã thành niên cháu ở với ai là quyền của cháu còn đối với cháu L anh xin được nuôi dưỡng và anh yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu L thành niên.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp anh Ng xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra các đương sự không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Th có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Ng. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph.

[2]Về quan hệ hôn nhân: ChịHoàng Thị Th và anh Hà Văn Ngkết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/12/1999 tại UBND xã Kim Th, huyện T, tỉnh Ph là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ hoà thuận hạnh phúc. Nay chị Thxin ly hôn anh Ng với lý do trong quá trình chung sống vợ chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn anh Ng. Về phía anh Ng cho rằngtrong cuộc sống vợ chồng những năm đầu bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 8/2020 chị Th tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ không về chung sống cùng anh và vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/ 2020 đến nay. Nay chị Th

xin ly hôn mong muốn của anh là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung chứ anh nhất quyết không bỏ.Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Th và anh Hà Văn Ngđã rạn nứt, khó hàn gắn được. Sau khi chị Th cóđơn xin ly hôn tại Toàán anh Ngkhông đồng ý, bản thân anh cũng không có biện pháp tích cực nào để vợ chồng hàn gắn dạn nứt,cũng như cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng, mặt khác:Qua xác minh tại UBND xã Kim Th cũng cho rằng khả năng đoàn tụ của anh, chị là khó. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Ngđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả 2 bên, làm cho anh, chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Ng là phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình qui định.

[3]**Về con chung:** ChịTh và anh Ng đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Tiến L, sinh ngày 09/12/2000, Cháu Hà Thị Hoàng L; sinh ngày 13/9/2011 nếu xẩy ra ly hôn thì anh, chị có quan điểm cháu L đã thành niên cháu ở với ai là quyền của cháu nên không yêu cầu giải quyết . Còn đối với cháu L anh xin được nuôi dưỡng cháu L. Về phía chị Th cũng đồng ý giao cháu L cho anh Ng nuôi dưỡng. Xét yêu cầu về việc tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung của anh, chị nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và cũng thể theo nguyện vọng của cháu L xin được ở với bố. Do vậy cần tiếp tục giao cháu L cho anh Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L thành niên là hoàn toàn phù với quy định của pháp luật.

Đối với cháu Hà Tiến L, sinh ngày 09/12/2000 đã trưởng thành lao động tự túc được nên anh, chị không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Ng yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 1.000.000đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Ng thay đổi quan điểm là chỉ yêu cầu chị Th cấp dưỡng cho cháu L là 750.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu L thành niên. Về phía chị Th cũng nhất trí theo yêu cầu của anh Ng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L là 750.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu L thành niên. Xét yêu cầu về việc tự nguyện thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh, chị nêu trên là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng:Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th và anh Ng đều xác định không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng nên không đề nghị và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên Tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụán kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghịán và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghịHội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Th được ly hôn với anh Ng;
- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hà Thị Hoàng L, sinh ngày: 13/9/2011 cho anh Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ng. mỗi tháng là 750.000đ/ tháng cho đến khi cháu L thành niên và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm, được cản trở;
- Về tài sản chung, riêng, công nợ, cấp dưỡng giữa vợ và chồng, công sức đóng góp: Chị Th, anh Ng xác nhận không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra để giải quyết;
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[7]Về quyền kháng cáo:chị Hoàng Thị Th và anh Hà Văn Ngải được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, Điều 56, 57,58, Điều 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 và khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

-Xử:cho chị Hoàng Thị Th và anh Hà Văn Ng.

[2] Về con chung:

- Giao cháu Hà Thị Hoàng L, sinh ngày 13/09/2011 cho anh Hà Văn Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến khi thành niên. Chị

Hoàng Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) /tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu L thành niên. Chị Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

[3]. Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:chị Hoàng Thị Th và anh Hà Văn Ngđều xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4]Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/008808 ngày 25/8/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện T. Nay được chuyển thành án phí ly hôn.

+ Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Ph để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh
- THADS huyện
- UBND xãKim Th
- Cácđương sự
- Lưu HS-VP

Tạ Đình Quang